

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 17-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân.

Ông Nguyễn Minh Nhiệm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Huỳnh Minh Trí - Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh: Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST- HS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST- HS, ngày 11/3/2025 và các thông báo dời lịch xét xử vụ án số: 07/TB-TA, ngày 25/3/2025, thông báo dời lịch xét xử vụ án số: 09/TB-TA, ngày 10/4/2025 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị Ng; Chồng là Triệu Thanh V (Đã ly hôn); Có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N: Bà Phạm Thị Thiên M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/01/1966, có mặt;

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962, có mặt;

Anh Triệu Huy H, sinh năm 1986, có đơn xin vắng mặt;

Cùng cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/12/2023, ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1966, cư trú Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, xịt thuốc sâu cho các cây mai vàng trồng ở khu vực phía trước nhà, cặp với ranh đất gần nhà bị cáo Nguyễn Thị N, cư trú cùng địa chỉ. Khi ông P vừa xịt thuốc xong, bị cáo đi buôn bán về đến nhà ngửi thấy mùi thuốc sâu nên đi vào bên trong nhà thì thấy mẹ ruột là bà Lê Thị Ng đang mệt và bà Ng nói với bị cáo là mùi thuốc sâu làm bà Ng khó chịu. Sau đó, bị cáo đi ra khu vực trước nhà thì thấy ông P cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th nên giữa bị cáo và vợ chồng ông P có cự cãi qua lại với nhau một lúc thì nghỉ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo lấy 01 (Một) cây dao dài 39cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại đi ra khu vực trước nhà ông P rồi dùng tay phải cầm dao chặt nhiều cái vào cây mai vàng của ông P làm cây mai bị đứt ngang phần thân. Thời điểm này, bà Th nhìn thấy nên la lên cho ông P biết. Sau đó, ông P lấy đoạn cây gỗ có chiều dài 66cm, đi từ bên trong nhà ra chỗ bị cáo đang đứng, cách bị cáo khoảng 01 mét rồi cầm cây gỗ trên tay và đuổi đoạn cây gỗ hướng xuống đất. Lúc này, bị cáo liền đứng dậy cầm dao đứng đối diện với ông P và quơ cây dao theo hướng từ trên xuống về phía ông P, ông P lùi lại để tránh nhưng lưỡi dao trúng xuống bàn tay trái gây thương tích chảy máu. Sau khi gây thương tích cho ông P, bị cáo cầm dao và lùi lại về phía lề lộ trước nhà của bị cáo. Tức giận, ông P liền tiến đến gần bị cáo, đứng cách bị cáo khoảng 01 mét rồi dùng tay phải cầm đoạn cây gỗ vung lên đánh 01 (Một) cái vào người bị cáo theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái thì bị cáo giơ tay trái lên đỡ làm đoạn cây trúng vào bàn tay trái và vùng trán trái gây thương tích. Sau đó, bà T chạy đến can ngăn nên ông P không đánh bị cáo nữa mà dừng lại và đi vào nhà. Riêng bị cáo được ông Triệu Huy H, sinh năm 1986, cư trú cùng địa chỉ đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần cấp cứu, điều trị đến ngày 03/01/2024 xuất viện về nhà, chẩn đoán “Vết thương trán, gãy kín xương bàn II tay trái”. Ngày 05/01/2024, bị cáo tiếp tục đi đến Bệnh viện Quân y 175, Thành phố H khám và điều trị. Đối với ông P chỉ bị thương nhẹ nên không có đến cơ sở y tế thăm khám, điều trị mà chỉ mua thuốc uống tại nhà.

Ngày 03/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tật của bị cáo và ông Nguyễn Văn P. Thương tích do vật gì gây ra và cơ chế hình thành thương tích.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 206/2024/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Trà

Vinh kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp hướng từ trên xuống. Vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 207/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận tổn thương cơ thể của bị cáo Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp hướng từ trên xuống, chéch từ trái sang phải. Vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh.

Quá trình điều tra xác định bị cáo thuộc đối tượng được hưởng tiền trợ cấp xã hội hàng tháng, với số tiền 750.000 đồng/tháng theo Công văn số: 56/LĐTBXH, ngày 26/9/2024 của phòng Lao động thương binh xã hội huyện Tiểu Cần xác định bị cáo Nữ bị khuyết tật nặng từ 16 đến 60 tuổi.

Đối với cây mai vàng mà bị cáo chặt của ông P, biên bản kiểm tra xác định cây mai bị đứt ngang phần thân, vẫn còn sống. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL.HĐ, ngày 02/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần xác định cây mai vàng tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị 500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo chưa đủ định lượng cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự, mà chỉ vi phạm hành chính nên Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt hành chính bị cáo với số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với hành vi gây thương tích của ông P đối với bị cáo N. Ngày 23/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử tuyên phạt ông P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xử phạt 09 (Chín) tháng tù giam.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:**

- Đoạn cây gỗ dạng hình hộp chữ nhật dài 66cm, kích thước 3.5cm x 3cm, có một đầu được vát xéo. Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã tuyên tịch thu, tiêu hủy theo bản án số: 09/2024/HS-ST ngày 23/12/2024.

- Đối với cây dao mũi bằng dài 39cm, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để quản lý theo định.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS, ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, tuy nhiên bị cáo có ý kiến là bị cáo không đồng ý việc bị cáo là người gây thương tích cho bị hại trước, bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P tiền mua thuốc uống, điều trị thương tích là 55.000 đồng; Tiền giá trị cây

mai vàng bị thiệt hại 500.000 đồng. Đối với tiền thu nhập bị mất trong quá trình điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe là 1.050.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường 600.000 đồng. Riêng số tiền tổn thất tinh thần bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại.

Bị hại ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu về mức bồi thường, riêng yêu cầu về tổn thất tinh thần thì ông yêu cầu bị cáo N bồi thường 20 tháng lương cơ sở. Về trách nhiệm hình sự: Ông P yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Không có tình tiết tăng nặng) đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Kể từ ngày tuyên án, ngày 17/4/2025.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông P Tiền mua thuốc uống, điều trị thương tích là 55.000 đồng; Tiền cây mai vàng bị thiệt hại 500.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền thu nhập bị mất trong quá trình điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe là 1.050.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 03 đến 04 tháng lương cơ sở tương là 7.020.000 đồng đến 9.360.000 đồng (01 tháng lương bằng 2.340.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy cây dao mũi bằng dài 39cm của bị cáo Nguyễn Thị N.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N là bà Phạm Thị Thiên M thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh trình bày: Thống nhất về tội

danh, tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N vì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lý do bị cáo N trình bày lời khai không trùng khớp không phải vì bị cáo không thừa nhận hành vi mình gây ra mà do bị cáo có phần run sợ. Về mức hình phạt như Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo N được hưởng án treo là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo N bồi thường cho ông P Tiền mua thuốc uống, điều trị thương tích là 55.000 đồng; Tiền cây mai vàng bị thiệt hại 500.000 đồng và tiền thu nhập bị mất trong quá trình điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe là 600.000 đồng. Về yêu cầu tiền tổn thất tinh thần, về án phí thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị N nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo còn phải nuôi cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng anh Triệu Huy H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/12/2023, ông Nguyễn Văn P tiến hành xịt thuốc sâu cho cây mai vàng được trồng trước nhà, giáp ranh đất với gia đình bị cáo N thuộc Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do mùi thuốc trừ sâu làm cho mẹ ruột của bị cáo khó chịu nên giữa bị cáo và ông P có cự cãi qua lại với nhau. Sau đó, bị cáo dùng cây dao bằng kim loại dài 39cm, chặt vào cây mai vàng của ông P nên ông P cầm đoạn cây gỗ đi đến nơi bị cáo đang đứng chặt mai và đuổi đoạn cây gỗ xuống đất nhưng chưa đánh gây thương tích cho bị cáo. Lúc này, bị cáo liền đứng dậy quơ dao về phía ông P làm ông P bị thương tích bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của bị hại cụ thể bị cáo đã dùng

hung khí gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn P tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người khuyết tật nặng; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị cáo có trình độ học vấn thấp; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo đề nghị của Viện kiểm sát, mà tạo điều kiện cho các bị cáo tham gia lao động giúp cho cuộc sống gia đình bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn P tiền mua thuốc uống, điều trị thương tích là 55.000 đồng; Tiền cây mai vàng bị thiệt hại là 500.000 đồng.

Đối với số tiền thu nhập của bị hại bị mất trong quá trình điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe là 1.050.000 đồng, xét thấy phù hợp nên buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần với mức 50 tháng lương cơ sở, tại phiên bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại 02% đã ảnh hưởng đến tinh thần cho bị hại. Từ đó có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại như đề nghị đại diện Viện kiểm sát với mức bồi thường là 03 tháng lương cơ sở là 7.020.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy cây dao mũi bằng dài 39cm của bị cáo Nguyễn Thị N.

[8] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo Nguyễn Thị N.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N được chấp nhận 01 phần đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, trong suốt quá trình điều tra và khi nhận cáo trạng truy tố bị cáo, bị cáo cũng không có ý kiến phản đối về hành vi của mình.

[10] Xét đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/4/2025).

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị N đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn P tiền mua thuốc uống, điều trị thương tích là 55.000 đồng; Tiền cây mai vàng bị thiệt hại là 500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N bồi thường cho ông Nguyễn Văn P tiền thu nhập bị mất trong quá trình điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe là 1.050.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 7.020.000 đồng, tương đương với 03 tháng lương cơ sở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy cây dao mũi bằng dài 39cm của bị cáo Nguyễn Thị N.

Tiếp tục quản lý số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2025 giữa Công an huyện Tiểu Cần và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Số tiền 1.000.000 đồng được bị cáo Nguyễn Thị N nộp tại biên lai thu tiền số 0000158, ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị N do bị cáo là người khuyết tật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND thị trấn C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh